# Sách Daniel - Số Một Trăm Lẻ Năm

*Sự khước từ dần dần đối với Tin Mừng: Từ khi Đức Kitô giáng sinh đến lúc Stêphanô bị ném đá*

Jeff Pippenger
2024-02-29

Trong bài viết trước, chúng ta ghi nhận rằng sự linh hứng xác định rằng người Do Thái "đã đóng ấn cho sự khước từ của họ" đối với Phúc Âm tại thập tự giá, và rồi lại xác nhận sự khước từ ấy một lần nữa khi Ê-tiên bị ném đá. Làm sao có thể như vậy? Dĩ nhiên, sự khước từ Phúc Âm của những người Do Thái hay bắt bẻ trong bối cảnh lịch sử ấy đã diễn ra dần dần. Họ đã bị bỏ qua ngay từ khi Ngài giáng sinh. Từ sự giáng sinh của Đấng Christ đến vụ ném đá Ê-tiên minh họa cho một tiến trình khước từ Phúc Âm.

> Con người không biết điều đó, nhưng tin mừng ấy khiến thiên đàng tràn ngập hân hoan. Với mối quan tâm sâu xa và dịu dàng hơn, các sinh linh thánh khiết từ cõi sáng được thu hút đến trần gian. Cả thế gian trở nên rạng rỡ hơn nhờ sự hiện diện của Ngài. Trên những ngọn đồi Bêlem tụ họp một đoàn thiên sứ vô số kể. Họ chờ hiệu lệnh để loan báo tin vui cho thế giới. Nếu các nhà lãnh đạo ở Israel đã trung tín với trọng trách của mình, họ đã có thể được dự phần niềm vui rao báo sự giáng sinh của Chúa Giê-su. Nhưng giờ đây họ bị bỏ qua. Khát vọng của các thời đại, 47.

Sự khước từ Tin Lành một cách tiệm tiến của Y-sơ-ra-ên xưa được minh họa từ khi Chúa Giê-su giáng sinh cho đến khi Ê-tiên qua đời. Việc thừa nhận rằng người Do Thái khước từ Đấng Christ theo tiến trình cho phép xác định những thời điểm "đóng ấn cho sự khước từ của họ," cả tại thập tự giá—nơi bức màn của đền thờ bị xé rách—lẫn tại cái chết của Ê-tiên. Việc bức màn bị xé là một biểu tượng rằng họ không còn là dân giao ước của Đức Chúa Trời nữa; và khi Ê-tiên bị ném đá, ông thấy Chúa Giê-su đứng bên hữu Đức Chúa Trời, điều mà trong Đa-ni-ên chương mười hai, câu một, là biểu tượng cho sự kết thúc thời kỳ ân điển. Sự hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem cũng là một biểu tượng của sự kết thúc thời kỳ ân điển.

> Sự báo ứng sẽ giáng trên Giê-ru-sa-lem chỉ có thể bị trì hoãn trong chốc lát; và khi ánh mắt của Đấng Christ dừng lại trên thành bị định cho sự hủy diệt ấy, Ngài thấy không chỉ sự hủy diệt của nó, mà còn sự hủy diệt của cả một thế giới. Ngài thấy rằng cũng như Giê-ru-sa-lem bị phó cho sự hủy diệt, thì thế giới cũng sẽ bị phó cho án diệt vong của mình. Ngài thấy sự báo ứng sẽ giáng trên những kẻ thù nghịch Đức Chúa Trời. Những cảnh tượng đã diễn ra khi Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt sẽ được lặp lại vào ngày lớn và đáng sợ của Chúa, nhưng theo một cách còn đáng kinh khiếp hơn. Review and Herald, ngày 7 tháng 12, 1897.

Chỉ vì lòng thương xót của Đức Chúa Trời mà Giê-ru-sa-lem đã không bị hủy diệt tại thập tự giá.

> "Việc người Do Thái đóng đinh Đấng Christ đã kéo theo sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem. Máu đổ trên Calvary là sức nặng nhấn chìm họ vào chỗ diệt vong cho cả đời này lẫn đời sau. Cũng sẽ như vậy trong ngày sau rốt trọng đại, khi sự phán xét giáng trên những kẻ khước từ ân điển

> của Đức Chúa Trời. Đấng Christ, hòn đá vấp phạm của họ, bấy giờ sẽ hiện ra với họ như một ngọn núi báo thù. Vinh quang trên dung nhan Ngài, vốn là sự sống đối với người công chính, sẽ là lửa thiêu đốt đối với kẻ ác. Vì tình yêu bị khước từ, ân điển bị khinh thường, kẻ có tội sẽ bị hủy diệt." Khát vọng của các thời đại, 600.

Chỉ có lòng thương xót của Đức Chúa Trời đã trì hoãn, không giáng sự hủy diệt trên Giê-ru-sa-lem vào thời điểm thập tự giá.

> Trong gần bốn mươi năm, kể từ khi án phạt dành cho Giê-ru-sa-lem đã được chính Đấng Christ tuyên bố, Chúa đã trì hoãn các sự phán xét của Ngài đối với thành và dân tộc. Thật lạ lùng thay sự nhịn nhục dài lâu của Đức Chúa Trời đối với những kẻ chối bỏ Tin Lành của Ngài và những kẻ sát hại Con Ngài. Cuộc Đại Tranh Chiến, 27.

Vào lúc Ngài thanh tẩy đền thờ lần cuối, Đức Chúa Jêsus đã đưa ra lời cảnh báo phải chạy trốn khỏi Giê-ru-sa-lem khi "sự gớm ghiếc gây nên sự hoang tàn", điều mà tiên tri Đa-ni-ên đã nói đến, được những người theo Ngài nhìn thấy. Lần đầu Ngài thanh tẩy đền thờ, Ngài nói rằng người Do Thái đã biến nhà của Cha Ngài thành hang trộm cướp; nhưng lần cuối, Ngài nói "nhà các ngươi" bị bỏ hoang cho các ngươi. Ngay trước khi biến cố thập tự giá sắp diễn ra, đền thờ—nơi bức màn sẽ bị xé rách lúc chịu đóng đinh—đã được coi là nhà của người Do Thái, chứ không phải nhà của Đức Chúa Trời. Bà White đề cập đến thời điểm Đấng Christ đưa ra tuyên bố ấy, và khi lời chứng của bà tiếp tục, bà cũng nói đến bốn mươi năm của sự thương xót được gia hạn.

> Lời của Đấng Christ nói với các thầy tế lễ và các nhà lãnh đạo: "Này, nhà các ngươi sẽ bị bỏ hoang" (Matthew 23:38), đã gieo nỗi kinh hoàng vào lòng họ. Họ giả vờ thờ ơ, nhưng câu hỏi về ý nghĩa của những lời ấy cứ trỗi dậy trong tâm trí họ. Một hiểm họa vô hình dường như đang đe dọa họ. Chẳng lẽ ngôi đền thờ nguy nga, vốn là niềm vinh quang của dân tộc, sắp trở thành một đống đổ nát sao? . . .
>
> "Đấng Christ đã ban cho các môn đồ Ngài một dấu hiệu về sự tàn phá sẽ đến trên Giê-ru-sa-lem, và Ngài bảo họ cách thoát nạn: 'Khi các ngươi thấy Giê-ru-sa-lem bị các đạo quân vây quanh, thì hãy biết rằng sự hoang tàn của nó đã gần. Bấy giờ những kẻ ở Giu-đê hãy trốn lên núi; những kẻ ở giữa thành hãy đi ra; và những kẻ ở các miền nông thôn chớ vào đó. Vì ấy là những ngày báo trả, để mọi điều đã chép được ứng nghiệm.' Lời cảnh báo này được ban ra để được lưu tâm bốn mươi năm sau, khi Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt. Các tín hữu đã vâng theo lời cảnh báo, và không một Cơ Đốc nhân nào phải chết trong ngày thành sụp đổ." Khát vọng của các thời đại, 628, 630.

Đấng Christ bị đóng đinh vào năm 31, và gần bốn mươi năm sau, vào năm 70, Giê-ru-sa-lem bị phá hủy sau một cuộc vây hãm kéo dài ba năm rưỡi. Làm sao Giê-ru-sa-lem có thể đã bị tiêu diệt tại thập tự giá vào năm 31, nếu vẫn còn ba năm rưỡi của thời kỳ ân điển được xác định trong Đa-ni-ên chương chín, câu hai mươi bốn, là bảy mươi tuần lễ? Làm thế nào để giải quyết những mâu thuẫn có vẻ như vậy? Cách giải quyết dễ nhất là đơn giản chỉ ra thực tế rằng, khi nói đến sự kết thúc của thời kỳ ân điển mà bảy mươi tuần lễ đại diện, thì phải hiểu đó là một sự đóng cửa ân điển mang tính tiệm tiến. Điều này đúng, nhưng khi áp dụng các cột mốc của lịch sử ấy, nó làm mất đi mọi tính cụ thể mang tính tiên tri. Tôi sẽ cố gắng giải thích.

Nếu Lễ Ngũ Tuần tượng trưng cho luật Chủ nhật sắp đến, khi bầy chiên khác ở Ba-by-lôn được gọi ra khỏi đó, thì vì sao ba năm rưỡi sau Lễ Ngũ Tuần Tin Lành mới được rao truyền cho dân ngoại? Cái chết của Đấng Christ hay cái chết của Ê-tiên là dấu hiệu của sự đóng cửa ân điển cho Y-sơ-ra-ên cổ đại? Nếu Phục Lâm La-ô-đi-xê thôi không còn là một hội thánh nữa vào thời điểm luật Chủ nhật sắp đến, thì sự hủy diệt Đền Thờ vào năm 70 có tượng trưng cho sự kết thúc đền thờ của Phục Lâm La-ô-đi-xê tại luật Chủ nhật không? Những điều có vẻ mâu thuẫn được giải quyết bằng việc áp dụng "dòng trên dòng", và khi áp dụng cách đó, lời chứng của các cột mốc mà chúng ta đang xác định trở nên rất rõ ràng và súc tích.

Tuần lễ mà Đấng Christ xác nhận giao ước được chia thành hai giai đoạn bằng nhau, mỗi giai đoạn ba năm rưỡi. Ba năm rưỡi đầu tiên bắt đầu từ phép báp-têm của Đấng Christ và kết thúc với sự chết của Ngài. Báp-têm là biểu tượng cho sự chết và sự phục sinh của Ngài, nên khởi đầu của khoảng thời gian ba năm rưỡi đó trùng với phần kết thúc. Trong giai đoạn đó, Đấng Christ rao giảng Tin Lành chỉ cho người Do Thái. Sự kết thúc của ba năm rưỡi đó đánh dấu sự khởi đầu của ba năm rưỡi tiếp theo. Khởi đầu của giai đoạn ba năm rưỡi thứ hai bắt đầu với sự chết của Đấng Christ, và kết thúc với sự chết của Stephen. Trong giai đoạn đó, các môn đồ rao giảng Tin Lành chỉ cho người Do Thái.

Hai giai đoạn ấy, vốn là những dòng tiên tri riêng biệt, sẽ được ghép lại "dòng trên dòng." Cả khởi đầu lẫn kết thúc đều mang dấu ấn của Alpha và Omega, vì lịch sử khởi đầu và kết thúc là như nhau. Cả hai khoảng thời gian đều giống hệt nhau, và công việc được thực hiện trong mỗi khoảng thời gian cũng giống hệt nhau. Đấng Christ, Đấng là Đầu Tiên và Cuối Cùng, cũng là Đấng Sáng Tạo muôn vật; theo ý nghĩa đó, Ngài là Đấng Sáng Tạo của Chân Lý. Từ tiếng Hê-bơ-rơ "chân lý" được tạo nên bởi ba chữ cái Hê-bơ-rơ. Chữ cái thứ nhất, tiếp theo là chữ cái thứ mười ba, rồi đến chữ cái cuối cùng của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ được kết hợp lại để tạo thành từ "chân lý."

Cả hai thời kỳ, mỗi thời kỳ ba năm rưỡi, đều có Đấng Christ là Đầu và là Cuối, vì trong thời kỳ thứ nhất, phần khởi đầu là lúc Ngài chịu báp-tem, và phần kết thúc là lúc Ngài chịu chết. Và trong thời kỳ thứ hai, phần khởi đầu là sự chết của Ngài, còn phần kết thúc là khi Ngài đứng bên hữu Đức Chúa Trời. Con số mười ba là biểu tượng của sự phản loạn, và trong cả hai thời kỳ, dù Tin Lành được chính Đấng Christ rao giảng trực tiếp hay trong thời kỳ thứ hai do các môn đồ của Ngài rao giảng, những người Do Thái hay bắt bẻ đã nổi loạn chống lại sứ điệp của Tin Lành.

Cả hai thời kỳ đều có cùng độ dài, mang dấu ấn của Anpha và Ômêga, và chỉ ra cùng một sứ điệp Tin Lành. Hai thời kỳ ấy phải được hiệp lại với nhau "dòng trên dòng." Phương pháp "dòng trên dòng" là phương pháp thử nghiệm của cơn mưa cuối mùa. Đó là phương pháp của những ngày sau rốt, và các lẽ thật được nhận diện và xác lập bởi phương pháp ấy trong những ngày sau rốt chính là điều tẩy sạch hay thanh luyện con cái Lê-vi trong kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn.

> Ngài sẽ dạy tri thức cho ai? Và Ngài sẽ làm cho ai hiểu giáo huấn? Ấy là những kẻ đã dứt sữa, đã lìa vú. Vì điều răn chồng lên điều răn, điều răn chồng lên điều răn; dòng trên dòng, dòng trên dòng; đây một chút, kia một chút. Vì Ngài sẽ dùng môi lưỡi lắp bắp và một thứ tiếng khác mà phán với dân này. Ngài đã phán với họ: Đây là sự an nghỉ, nhờ đó các ngươi làm cho kẻ mệt mỏi được nghỉ; và đây là sự tươi mới; song họ đã chẳng muốn nghe. Nhưng lời của Đức

> Giê-hô-va đối với họ là: điều răn chồng lên điều răn, điều răn chồng lên điều răn; dòng trên dòng, dòng trên dòng; đây một chút, kia một chút; để họ đi, té ngửa, bị gãy nát, mắc bẫy và bị bắt. Ê-sai 28:9-13.

Câu kế tiếp trong sách Ê-sai nhắm đến những người nhạo báng đang cầm quyền trên dân chúng Giê-ru-sa-lem. Đối với những kẻ nhạo báng ấy, "sự an nghỉ và sự làm tươi mới" (mưa cuối mùa), điều họ từ chối "nghe," chính là điều khiến họ "đi, ngã ngửa, bị vỡ, mắc bẫy và bị bắt." Bài thử đó đã được trình bày với họ bằng một ngôn ngữ khác, vì Ê-li, Giăng Báp-tít và William Miller không được đào tạo trong các trường thần học của thời đại họ. Sứ điệp mưa cuối mùa thử nghiệm Cơ Đốc Phục Lâm theo kiểu Lao-đi-xê là sứ điệp được tạo ra bởi việc áp dụng "dòng nọ chồng dòng kia."

Khi ba năm rưỡi đầu của tuần lễ trong đó Đấng Christ xác nhận giao ước được đặt chồng lên ba năm rưỡi sau, chúng ta nhận được ánh sáng tiên tri làm sáng tỏ mọi điều có vẻ mâu thuẫn có thể nảy sinh trong tâm trí người tìm kiếm. Tuần lễ ấy là khi Sứ giả của giao ước phải xác nhận giao ước, và một giao ước theo Kinh Thánh phải được xác nhận bằng huyết. Báp-têm và sự đóng đinh của Đấng Christ cùng việc Ê-tiên bị ném đá đều chỉ đến huyết. Cả hai dòng đều tượng trưng cho huyết của giao ước, và những dòng ấy đang xác nhận giao ước.

Khi được ghép "dòng chồng dòng", phép báp-têm và sự đóng đinh là mốc thứ nhất, còn sự đóng đinh và việc ném đá Stephen là mốc sau cùng. Khi được ghép lại thành một dòng, chúng ta thấy thập tự giá và Mi-ca-ên đứng lên vào lúc Stephen qua đời như hai nhân chứng rằng người Do Thái đã ấn chứng sự khước từ Tin Lành. Sự chết của Đấng Christ cũng là sự chết của môn đồ Ngài là Stephen; khi hai dòng được kết hợp, đó là Lễ Vượt Qua. Ba ngày sau, Đấng Christ sống lại như của lễ trái đầu mùa.

> Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã sống lại từ cõi chết, và trở nên trái đầu mùa của những kẻ ngủ. 1 Cô-rinh-tô 15:20.

Giữa Lễ Vượt Qua và lễ Trái Đầu Mùa vào ngày thứ ba là lúc bắt đầu Lễ Bánh Không Men. Bánh không men không "nở", và Đấng Christ đã không sống lại vào ngày thứ hai; Ngài đã sống lại vào ngày thứ ba. Đấng Christ và Ê-tiên cùng chết trong cách áp dụng "dòng nọ dòng kia", nhưng Ê-tiên được sống lại sau Đấng Christ vì có một trật tự trong sự sống lại của trái đầu mùa.

> Nhưng mỗi người theo thứ tự riêng của mình: Đấng Christ là trái đầu mùa; rồi đến những người thuộc về Đấng Christ, khi Ngài đến. 1 Cô-rinh-tô 15:22.

Các kỳ lễ Mùa Xuân không thể tách rời nhau, vì chúng liên hệ trực tiếp với nhau. Theo nghĩa này, Lễ Ngũ Tuần tượng trưng cho luật ngày Chủ nhật sắp đến, khi sẽ có sự lặp lại của việc đổ ra Đức Thánh Linh, và tiếng thứ hai trong Khải Huyền đoạn mười tám sẽ kêu gọi những người hiện chưa biết Tin Lành ra khỏi Ba-by-lôn. Từ "Ba-by-lôn" dựa trên từ "Ba-bên," nghĩa là "rối loạn," vì chính tại Ba-bên Đức Chúa Trời đã làm rối loạn các ngôn ngữ, và chính vào Lễ Ngũ Tuần Đức Chúa Trời đảo ngược sự rối loạn các ngôn ngữ để đem Tin Lành đến cho thế giới. Vì thế, Lễ Ngũ Tuần và luật ngày Chủ nhật song hành với nhau.

Vào Lễ Ngũ Tuần, ân tứ nói các thứ tiếng được ban cho các môn đệ, nhưng khi ấy sứ điệp của họ vẫn chỉ giới hạn cho người Do Thái. Khi kết hợp cả hai lại, Lễ Ngũ Tuần diễn ra vào năm 34, khi

Stephen bị ném đá, và khi đó Tin Lành được đem đến cho những người lúc bấy giờ chưa biết Tin Lành.

Stephen đại diện cho những người sẽ được sống lại "khi Ngài trở lại", nhưng đã cùng chết với Ngài. Lễ dâng Trái Đầu Mùa đánh dấu sự phục sinh của Đấng Christ vào ngày thứ ba, và cũng đánh dấu sự khởi đầu của Lễ Các Tuần, tức là Lễ Ngũ Tuần, kỷ niệm việc ban Mười Điều Răn tại núi Sinai.

Ngày 22 tháng 10 năm 1844 tương ứng với thập tự giá, vì, ngoài những bằng chứng khác, Bà White đối chiếu nỗi thất vọng của các môn đồ sau thập tự giá với nỗi thất vọng sau ngày 22 tháng 10 năm 1844. Cả thập tự giá lẫn ngày 22 tháng 10 năm 1844 đều báo trước luật Chủ nhật sắp đến. Lễ Ngũ Tuần cũng tiêu biểu cho luật Chủ nhật sắp đến, nhưng Lễ Ngũ Tuần diễn ra năm mươi hai ngày sau thập tự giá. Thập tự giá, vốn được Lễ Vượt Qua làm hình bóng, mở ra một chuỗi các kỳ lễ tưởng niệm những nẻo xưa của dân Y-sơ-ra-ên cổ đại, từ đêm thiên sứ hủy diệt đi qua Ai Cập cho đến sự ban cho luật pháp. Dẫu các kỳ lễ có những nét riêng, chúng gắn bó với nhau không thể tách rời. Bởi vậy, việc áp dụng trọn vẹn năm mươi hai ngày từ Lễ Vượt Qua đến Lễ Ngũ Tuần như một cột mốc duy nhất là xác đáng.

Vì lẽ đó, thập tự giá, cái chết của Ê-tiên và Lễ Ngũ Tuần đều báo trước luật ngày Chủ nhật sắp đến, khi sự phán xét thi hành mang tính tiến triển trên Ba-by-lôn hiện đại bắt đầu, đồng thời tiếng nói thứ hai của Khải Huyền đoạn mười tám bắt đầu kêu gọi bầy chiên khác của Đức Chúa Trời ra khỏi Ba-by-lôn. Chính tại cột mốc đó, sự phán xét thi hành trên Giê-ru-sa-lem đã đến, mặc dù Đức Chúa Trời trong lòng thương xót đã hoãn sự hủy diệt thực sự của đền thờ và thành phố đến gần bốn mươi năm sau thập tự giá, tức năm 70. Sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem cổ đại tượng trưng cho sự khởi đầu của sự phán xét thi hành mang tính tiến triển bắt đầu tại Hoa Kỳ khi "sự bội đạo của quốc gia kéo theo sự diệt vong của quốc gia."

Lẽ thật được xác lập dựa trên lời chứng của hai người, và trong hai giai đoạn ba năm rưỡi mà Đấng Christ đã xác nhận giao ước, chúng ta thấy hai chứng nhân về một sự chết và sự phục sinh gắn liền với lịch sử xác định luật Chủ nhật sắp đến. Luật Chủ nhật đó, trong Khải Huyền chương mười một, được xác định là "giờ của trận động đất lớn". "Giờ" ấy liên hệ trực tiếp với hai chứng nhân đã làm chứng trong ba năm rưỡi. Lời chứng của họ kết thúc bằng sự chết và sự phục sinh của họ.

Lời chứng của họ kéo dài ba năm rưỡi, tiếp theo là cái chết và sự sống lại của họ, đã được tượng trưng bởi cái chết và sự sống lại của cả Chúa Giê-su và Ê-tiên; vì theo nguyên tắc “dòng nọ chồng dòng kia”, Ê-tiên được xem là đã sống lại cùng Đấng Christ. Trong Lễ Các Trái Đầu Mùa, có hai lễ vật chính được dâng.

Một là một con chiên không tì vết, còn cái kia là một của lễ lúa mạch. Lúa mạch tượng trưng cho mùa gặt sẽ đến, còn con chiên tượng trưng cho Đấng Christ. Đấng Christ đã sống lại vào ngày thứ ba, còn Ê-tiên đại diện cho những người sẽ theo sau, và lúa mạch tượng trưng cho mùa gặt sẽ theo sau. Hai nhân chứng trong Khải Huyền đoạn mười một đã làm chứng trong ba năm rưỡi; sau đó họ bị giết và ba ngày rưỡi sau thì sống lại. Hai nhân chứng ấy đã được báo trước bằng hình bóng nơi Đấng Christ, Đấng là trái đầu mùa, vì họ đại diện cho một trăm bốn mươi bốn nghìn người, cũng là những trái đầu mùa.

> Và tôi nhìn, kìa, một Chiên Con đứng trên núi Si-ôn, và với Ngài có một trăm bốn mươi bốn nghìn người, có Danh Cha Ngài được ghi trên trán họ. Và tôi nghe một tiếng từ trời, như tiếng của nhiều dòng nước, và như tiếng sấm lớn; và tôi nghe tiếng của những người gảy đàn hạc với đàn hạc của họ. Họ hát dường như một bài ca mới trước ngai, trước bốn sinh vật và trước các trưởng lão; và không ai có thể học bài ca ấy ngoài một trăm bốn mươi bốn nghìn người, là những người đã được chuộc khỏi đất. Họ là những người không làm ô uế mình với đàn bà; vì họ là đồng trinh. Họ theo Chiên Con bất cứ nơi nào Ngài đi. Họ đã được chuộc từ giữa loài người, làm trái đầu mùa dâng cho Đức Chúa Trời và cho Chiên Con. Và trong miệng họ không thấy có sự dối trá; vì họ không tì vết trước mặt ngai Đức Chúa Trời. Khải Huyền 14:1-5.

Của lễ lúa mạch trong Lễ Trái đầu mùa tượng trưng cho vụ mùa sẽ đến, và Ê-tiên vào năm 34 theo sau cái chết của Đấng Christ vào năm 31; dẫu "dòng này tiếp nối dòng kia," họ đã chết tại cùng một cột mốc. Liên hệ đến các của lễ trái đầu mùa, Đấng Christ là Chiên Con bị giết còn Ê-tiên là lúa mạch. Theo Phao-lô, "Đấng Christ" là "trái đầu mùa của những người đã ngủ," rồi "sau đó là những kẻ thuộc về Đấng Christ khi Ngài đến." Một trăm bốn mươi bốn ngàn là trái đầu mùa, và họ là những người "theo Chiên Con bất cứ nơi nào Ngài đi."

Trong "giờ" của "trận động đất lớn" ở Khải Huyền chương mười một, hai nhân chứng đã tiên tri trong ba năm rưỡi, rồi bị giết và nằm trên đường phố trong ba ngày rưỡi, được sống lại. Họ là những người được Ê-tiên tiêu biểu, người theo ý nghĩa tiên tri đã sống lại cùng với Đức Chúa Giê-su, nhưng cũng sống lại sau Đức Chúa Giê-su. Vì vậy, họ được sống lại "ba ngày rưỡi" sau khi bị con thú từ vực không đáy đi lên giết hại. Trong cùng "giờ" họ được sống lại, họ thăng lên trời như một tiêu kỳ. Quá trình phục sinh và thăng thiên của họ được trình bày cẩn thận trong Lời tiên tri của Đức Chúa Trời, và bao gồm việc họ được tiêu biểu bởi cái chết theo nghĩa đen của Ê-tiên, qua đó tượng trưng cho một sự chết thuộc linh xảy đến trên hai nhân chứng khi họ được biến đổi từ phong trào Lao-đi-xê của thiên sứ thứ ba sang phong trào Phi-la-đen-phi của thiên sứ thứ ba.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

> Một điều chắc chắn: những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm nào đứng dưới ngọn cờ của Sa-tan trước hết sẽ từ bỏ niềm tin vào những lời cảnh cáo và quở trách được chứa đựng trong các Chứng ngôn của Thánh Linh Đức Chúa Trời.
>
> Lời kêu gọi hướng đến sự tận hiến sâu sắc hơn và sự phục vụ thánh khiết hơn đang được đưa ra, và sẽ còn tiếp tục được đưa ra. Một số người hiện đang lên tiếng theo những gợi ý của Sa-tan sẽ tỉnh ngộ. Có những người giữ những vị trí quan trọng, được tín nhiệm, nhưng không hiểu lẽ thật cho thời điểm này. Với họ, thông điệp ấy phải được trao. Nếu họ tiếp nhận, Đấng Christ sẽ chấp nhận họ và khiến họ trở nên những người cùng làm việc với Ngài. Nhưng nếu họ từ chối lắng nghe thông điệp, họ sẽ đứng vào hàng ngũ dưới ngọn cờ đen của Hoàng Tử Bóng Tối.
>
> Tôi được chỉ dạy để nói rằng lẽ thật quý báu cho thời này đang được bày tỏ ngày càng rõ ràng cho tâm trí con người. Theo một nghĩa đặc biệt, người nam và người nữ phải ăn thịt và uống huyết của Đấng Christ. Sẽ có sự phát triển trong sự hiểu biết, vì lẽ thật có khả năng không ngừng mở rộng. Đấng khởi nguyên thiêng liêng của lẽ thật sẽ bước vào sự thông công ngày càng mật thiết với những người tiếp tục theo để biết Ngài. Khi dân Đức Chúa Trời tiếp nhận lời

Ngài như bánh từ trời, họ sẽ biết rằng những bước đi của Ngài đã được định liệu như buổi sớm mai. Họ sẽ nhận được sức mạnh thuộc linh, như thân thể nhận sức lực thể xác khi ăn thức ăn.

Chúng ta chưa hiểu được một nửa kế hoạch của Chúa trong việc đưa con cái Israel ra khỏi ách nô lệ Ai Cập và dẫn họ qua sa mạc vào Ca-na-an.

"Khi chúng ta thu góp những tia sáng thiêng liêng tỏa ra từ phúc âm, chúng ta sẽ có cái nhìn rõ ràng hơn về chế độ Do Thái và trân trọng sâu sắc hơn những lẽ thật quan trọng của nó. Cuộc tìm kiếm lẽ thật của chúng ta vẫn chưa hoàn tất. Chúng ta mới chỉ thu góp được vài tia sáng. Những ai không học Lời hằng ngày sẽ không giải được các nan đề của chế độ Do Thái. Họ sẽ không hiểu những lẽ thật do nghi lễ đền thờ truyền dạy. Công việc của Đức Chúa Trời bị cản trở bởi cách hiểu mang tính thế gian về chương trình vĩ đại của Ngài. Đời sau sẽ làm sáng tỏ ý nghĩa của những luật lệ mà Đấng Christ, được bao phủ trong trụ mây, đã ban cho dân Ngài." Spalding và Magan, 305, 306.